

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 11

Phẩm 5: BỒ-TÁT HẢI TUỆ (Phần 4)

Khi ấy, Bồ-tát Hải Tuệ thưa Phật:

–Thế Tôn! Đại Bồ-tát phát nguyện gì mà có được trí tuệ như vậy?

Phật nói:

–Thiện nam! Đó là nguyện vốn có. Đại Bồ-tát dù an trụ trong định hay không vẫn vì chúng sinh.

Thiện nam! Như người có ruộng mía tốt, đất ruộng bằng phẳng. Khi muốn tưới nước, người ấy chỉ cần mở cống là nước vào khắp ruộng, không cần dùng sức.

Thiện nam! Đại Bồ-tát cũng thế, dù ở trong định chuyên tâm suy nghĩ, hay không thiền định không suy nghĩ vẫn luôn vì chúng sinh, làm mọi việc lành đều nguyện cho chúng sinh mà làm, cùng hồi hướng về pháp Phật vô thượng. Tâm Bồ-tát tịnh, giới, nhẫn, định, tuệ cũng thanh tịnh, quán pháp Phật và chúng sinh bình đẳng không hai. Tuy có nguyện nhưng không phải phát khởi. Là không cần phát nhưng sức của nguyện ấy đạt thấu đến chúng sinh. Cùng làm mọi điều lành, cùng hồi hướng lên pháp Bồ-đề.

Thiện nam! Như người chặt cây Đa-la, cây đổ.

Thiện nam! Đại Bồ-tát cũng thế, tu tập Tam-muội luôn hướng đến Bồ-đề. Có người cho cây ngã không vì chặt, người cho vì chặt nên ngã, nhưng cây vẫn ngã. Bồ-tát cũng thế, mọi pháp lành đều hướng Bồ-đề, không thể không hồi hướng. Vì sao? Vì tánh của pháp vốn vậy. Đại Bồ-tát tu pháp lành vì không đoạn chủng tánh Tam bảo, để thanh tịnh cõi Phật, trang nghiêm thân với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, trang nghiêm khẩu nghiệp để khi giảng pháp đại chúng thích nghe, trang nghiêm tâm quán, chúng sinh bình đẳng không hai, đạt Tam-muội Phật và pháp Phật. Bồ-tát tuy không tham cầu pháp ấy nhưng vẫn tự tại chứng đạt. Vì sao? Vì sức của thế nguyện.

Thiện nam! Như các đồ gốm lúc còn ở trong khuôn thì chưa có

tên. Khi đã làm xong thì tự nhiên có tên gọi. Pháp lành của Bồ-tát cũng thế, khi chưa phát nguyện thì không được gọi là pháp Ba-la-mật. Vì thế Bồ-tát tu pháp lành cần phải phát nguyện.

Thiện nam! Như luyện vàng, chưa thành đồ vật thì chưa có tên. Khi thành mới được gọi là vật trang sức. Pháp lành của Bồ-tát cũng vậy, chưa phát nguyện thì chưa được gọi là Ba-la-mật.

Thiện nam! Như Tỳ-kheo muốn nhập diệt định, trước phải phát nguyện: ta nhập định, nghe tiếng kiền chùy sẽ xuất định. Sự thật trong định không có kiền chùy. Nhờ sức của nguyện nên tiếng kiền chùy vang lên, Tỳ-kheo xuất định.

Thiện nam! Đại Bồ-tát cũng thế vì thương chúng sinh nên phát nguyện: Ai chưa được độ ta sẽ độ; ai chưa được giải thoát ta giúp chúng giải thoát. Khi tu Bồ-đề nhập Tam-muội sâu xa. Với sức của đại Bi, nghĩ đến chúng sinh, không chứng quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật. Vì thế tuy tu ba mươi bảy phẩm Trạo đạo nhưng Bồ-tát không đạt quả.

Thiện nam! Hạnh nghiệp của Bồ-tát là không thể nghĩ bàn, tuy nhập định sâu nhưng không chứng quả Sa-môn.

Thiện nam! Như có hai người muốn vượt qua vùng có lửa lớn, một người mặc giáp Kim cang đi qua, một người mặc áo cỏ khô bị lửa thiêu rụi. Vì sao? Vì cỏ dễ cháy, kim cang bền chắc. Đại Bồ-tát cũng thế, thương yêu chúng sinh, chuyên niệm Bồ-đề, trang nghiêm vô lượng Tam-muội thâm diệu. Nhờ sức của Tam-muội nên vượt trên quả vị Thanh văn, Duyên giác, không chứng quả. Sau khi xuất định, đạt đạo chánh giác, Tam-muội Như Lai. Người mặc áo cỏ dụ cho hàng Thanh văn. Thanh văn chán ghét sinh tử, không có tâm Từ bi với mọi loài nên không vượt quả vị Thanh văn, Duyên giác. Vì sao? Vì hàng Nhị thừa thấy đủ trong phước đức, Bồ-tát không thấy đủ. Áo kim cang dụ cho Không, Vô tướng, Vô nguyện. Lửa lớn dụ cho các pháp hành. Đại Bồ-tát quán tất cả pháp là Không, Vô tướng, Vô nguyện, nên không chứng quả Sa-môn.

Thế Tôn! Đại Bồ-tát đầy đủ mọi việc không thể nghĩ bàn, tu Tam-muội nhưng không chứng; vào lửa sinh tử không bị đốt. Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện nhập tất cả định, không bị mê hoặc nơi định. Vì đủ phương tiện nên làm mọi việc vẫn không đắm nhiễm, tuy vì kẻ tà chấp giáng quả Sa-môn nhưng không tự chứng quả Sa-môn. Phật nói:

–Hay thay, hay thay! Đúng như lời ông nói.

Thiện nam! Như ba thứ thuốc nhuộm đựng trong một vật. Đó là thuốc La sai, uất kim, thanh đại dùng để nhuộm ba loại là áo dạ, áo lông, áo Kiều-xa-da. Áo lông ngâm vào nước gạo sẽ có màu xanh; áo dạ ngâm trong nước sạch thành màu vàng; áo Kiều-xa-da, trước ngâm vào nước tro sẽ có sắc đỏ. Ba thứ ấy tuy cùng một vật đựng nhưng màu sắc khác nhau.

Thiện nam! Hàng ba thừa cũng thế. Vật đựng dụ cho Không, Vô tướng, Vô nguyện. Ba màu dụ cho Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát. Ba loại áo dụ cho ba Bồ-đề: Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng không nghĩ là cho quả này, không cho quả kia.

Thiện nam! Áo lông dụ cho Thanh văn, áo dạ dụ cho Duyên giác; áo Kiều-xa-da là dụ cho Bồ-tát. Đại Bồ-tát nhìn các pháp như điếc như câm, không có chúng sinh. Thấy thế nên tâm không tham đắm, không hối hận. Vì tâm đã hiểu rõ: Với chúng sinh tự không làm lợi cũng không phải là không làm lợi. Vì chúng sinh tu tập đại Bi.

Thiện nam! Như báu lưu ly thanh tịnh tuy bị vùi trong bùn cả trăm năm, tánh của nó vẫn trong sạch, khi lấy ra nó vẫn như xưa. Đại Bồ-tát cũng thế, biết rõ tánh của tâm thanh tịnh vì bị khách trần là phiền não nhiễm ô, kỳ thật phiền não của khách trần không làm cấu nhiễm được tâm thanh tịnh, như ngọc báu trong bùn vẫn không bị nhơ. Đại Bồ-tát nghĩ: Nếu tánh của tâm ta bị phiền não nhiễm ô, làm sao ta hóa độ chúng sinh. Vì thế, Bồ-tát thường thích tu tập trang nghiêm phước đức, vào các cõi, cúng dường Tam bảo, vào trong chúng sinh diệt trừ kết sử, ở nơi tham không khởi tâm tham, hộ trì chánh pháp, thích bố thí, đầy đủ tịnh giới, trang nghiêm nhẫn nhục, tu tập tinh tấn, trang nghiêm thiền định, tu tập trí tuệ, học rộng, thanh tịnh phạm hạnh, tu ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và Thần thông.

Thiện nam! Đại Bồ-tát làm mọi việc nhưng không bị phiền não nhiễm ô, không đắm nơi ba cõi. Đại Bồ-tát đủ sức công đức của phương tiện lành, tuy vào ba cõi nhưng thân tâm không bị cấu nhiễm.

Thiện nam! Như trưởng giả chỉ có một người con nên rất thương yêu. Đứa con vui chơi rơi vào hầm xí. Người mẹ nhòm gồm không cứu con, người cha mắng người mẹ, rồi vào hầm xí kéo con ra, tắm rửa sạch sẽ. Vì yêu thương nên không nhòm gồm.

Thiện nam! Vợ chồng trưởng giả dụ cho Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát. Hầm xí dụ cho ba cõi. Con dụ cho chúng sinh. Người mẹ không cứu con dụ cho Thanh văn, Duyên giác. Người cha cứu con dụ cho Bồ-tát. Yêu thương là đại Bi. Đại Bồ-tát đủ các phương tiện vào

ba cõi mà không bị cấu nhiễm. Vì vậy đạo có hai: Thanh văn, Bồ-tát. Thanh văn chán ghét ba cõi. Bồ-tát không ghét bỏ ba cõi.

Thiện nam! Đại Bồ-tát tu tập Không, Vô tướng, Vô nguyện, tuy vào các cõi nhưng không bị đọa lạc. Không đọa nơi sinh tử, không chứng Sa-môn, vào ba cõi là phương tiện. Không chứng là trí tuệ.

Thiện nam! Đại Bồ-tát quán tất cả pháp không có hai tướng. Pháp bình đẳng, chúng sinh cũng bình đẳng, Niết-bàn cũng bình đẳng. Đó là trí tuệ. Quán chúng sinh như thế, không chứng Niết-bàn là phương tiện. Bồ thí thanh tịnh là tuệ. Phát nguyện hồi hướng là phương tiện.

Thế Tôn! Thế nào là trí tuệ và phương tiện thanh tịnh?

Thiện nam! Bồ-tát không thấy chúng sinh, ngã, thọ mạng, sĩ phu là trí tuệ. Tu tập Không, Vô tướng, Vô nguyện, hồi hướng căn lành độ sinh lên Bồ-đề là phương tiện.

Lại nữa, thiện nam! Biết căn tánh thượng trung hạ của chúng sinh là trí tuệ. Tùy thuận thuyết giảng là phương tiện. Trí thanh tịnh nên vào các cõi mà không bị nhiễm. Phương tiện thanh tịnh nên hành pháp Nhị thừa vẫn không cầu chứng.

Thiện nam! Không nhiễm phiền não là tuệ, điều phục chúng sinh hướng Bồ-đề vô thượng là phương tiện. Bồ-tát phát nguyện giúp chúng sinh đạt vô số tài bảo, phước đức, nuôi lớn căn lành, Hữu học, Vô học, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát tùy ý đạt pháp là phương tiện. Thọ trì pháp Phật, giảng thuyết phân biệt không cùng tận, không chướng, ngại, có ý nghĩa, tùy sở thích là trí tuệ. Bồ-tát thọ sinh các cõi không mất tâm Bồ-đề vô thượng là trí tuệ. Vào các cõi, làm mọi việc lành, nguyện giúp chúng sinh là phương tiện. Từ trí tịnh biết Bồ-đề không dừng, không căn. Từ phương tiện tịnh độ sinh, hướng tới Bồ-đề.

Thế Tôn! Đại Bồ-tát thành tựu hai tịnh, mọi việc làm đều là Bồ-đề. Vì sao? Vì trong các pháp có ám chướng, trừ ám chướng là Bồ-đề. Vì thế Bồ-tát không rời Bồ-đề. Nếu Bồ-tát nghĩ: “Ta lìa Bồ-đề thì không đạt Bồ-đề. Nếu nghĩ ta đạt Bồ-đề thì Bồ-đề đó có tịnh, không tịnh. Quán các pháp như thế là đạt Bồ-đề.” Đó là phương tiện tịnh.

Thiện nam! Vô lượng a-tăng-kỳ kiếp trong thời quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu Vô Biên Quang, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cõi nước tên Bất thuận, kiếp tên Quang vị. Lúc Đức Phật ngồi nơi tòa Bồ-đề chưa thành

Chánh giác, các Bồ-tát một đời thành Phật và Bồ-tát không thoái chuyển ở mười phương đều đến chỗ Phật, cúng dường hoa thơm cao bằng bảy cây Đa-la. Sau khi thành đạo, Phật phóng ánh sáng chiếu soi khắp mười phương. Chư Thiên thấy vậy đều nói: Phật Vô Biên Quang đã hiện ở đời. Cõi Phật Vô Biên Quang trang nghiêm đẹp đẽ như cung trời Tha hóa tự tại. Mười ngàn năm trước của kiếp đó có Đức Phật ra đời hiệu là Quang vị nên kiếp ấy được gọi là Quang vị.

Thiện nam! Trong kiếp Quang vị có mười bốn ức Đức Phật xuất thế. Cõi Phật Vô Biên Quang có chín vạn sáu ngàn nước nhỏ. Mỗi nước rộng tám vạn bốn ngàn do-tuần, có tám vạn bốn ngàn thành. Thành rộng một do-tuần, mỗi thành có tám vạn bốn ngàn dân. Cõi ấy, có những việc như thế, được trang nghiêm bằng bốn loại báu: Vàng, bạc, lưu ly, pha lê, đều giàu có, dân ở đó không chấp ngã, sở hữu của ngã như cõi Uất-đơn-việt phương Bắc. Tuổi thọ của Đức Vô Biên Quang là mười trung kiếp. Đức Phật có chín vạn sáu ngàn ức chúng Thanh văn; một vạn hai ngàn chúng Bồ-tát. Có hai thành tên: Lạc, Tịnh. Đức Phật ra đời ở thành Tịnh, lớn lên ở thành Lạc. Ở đó có vua tên Tịnh Thanh. Nhà vua giàu có đủ bảy báu, thống lãnh cả tam thiên đại thiên cõi nước, có ba vạn sáu ngàn hậu cung thể nữ, xinh đẹp không khác chư Thiên, mười vạn người con trai dũng mãnh, đủ hai mươi tám tướng tốt, đều phát tâm Bồ-đề vô thượng, tám vạn con gái tươi đẹp thuần tịnh như Thiên nữ, đều phát tâm Bồ-đề vô thượng. Suốt hai kiếp nhà vua cúng dường Phật, Bồ-tát và chúng Thanh văn, xây dựng làng báu rộng năm do-tuần để cúng Phật. Trong làng báu, vua xây cho mười vạn lầu báu để cúng dường chư Tăng. Nhà vua và hoàng tộc đều tu phạm hạnh thanh tịnh. Đức Phật độ vô số chúng sinh học pháp Đại thừa, vô số chúng sinh Thanh văn thừa. Cúng dường Phật xong, vua cùng thân tộc đến chỗ Phật, lạy Phật, đi quanh bên phải, cung kính quỳ gối, chấp tay thưa Phật:

–Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát hành pháp Đại thừa, không nghe lời người khác, rất ráo thọ sinh, đạt không nơi trụ, đạt trí tuệ không lay động. Trí tuệ thanh tịnh, thấy rộng, các căn lạnh lợi, trang nghiêm cõi Phật, không buông lung, không kinh sợ khi nghe pháp sâu xa, được gọi là Bồ-tát?

Phật nói:

–Đại vương! Có bốn pháp người tu hành Đại thừa không nghe theo lời người: Vào đời với niềm tin Phật, quán tánh pháp bằng trí tuệ, đầy đủ thần thông, siêng tu để độ sinh.

Đại vương có bốn pháp để đạt thọ sinh rất ráo: Biết pháp lành để điều phục tâm; không tham dục lạc riêng; tu tập Từ bi vì chúng sinh; thích pháp Đại thừa.

Đại vương! Có bốn pháp để đạt không có nơi trụ: Tịnh tâm; trang nghiêm thanh tịnh; trừ dối trá; tu trí kiên định để trọn phước đức.

Đại vương! Có bốn pháp để đạt trí tuệ thanh tịnh: Thanh tịnh mắt; độ sinh bằng bốn Nhiếp pháp; thanh tịnh bằng ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp; thanh tịnh cõi Phật, quán pháp giới thanh tịnh.

Đại vương! Có bốn pháp để thấy rộng và các căn lanh lợi: Không bỏ tâm Bồ-đề khi an trụ nơi cõi Bồ-đề; niệm trí tuệ Phật nhưng không chấp trí; niệm Pháp thân tu Không, Vô tướng, Vô nguyên; nhớ nghĩ về Niết-bàn của Phật, không chán ghét sinh tử.

Đại vương! Có bốn pháp để trang nghiêm cõi Phật và không buông lung: Thọ thân Đế Thích để độ chư Thiên, giúp họ không buông lung; thọ thân Phạm thiên độ chư Thiên không buông lung; thọ thân Chuyển luân thánh vương giáo hóa chúng sinh không buông lung; thọ thân đại thần, trưởng giả giàu có độ chúng sinh không buông lung.

Đại vương! Có bốn pháp khiến tâm không kinh sợ khi nghe pháp sâu xa: Gần gũi bạn lành; được nghe pháp sâu xa; khéo có thể tư duy; an trụ đúng pháp.

Đại vương! Có bốn pháp để được gọi là Bồ-tát: Cầu Ba-la-mật; tu tập tâm Bi vì chúng sinh; thích học pháp Phật; không hối hận khi độ sinh.

Thiện nam! Nghe pháp này vua Tịnh Thanh và thân tộc đều đạt pháp Nhẫn vô sinh vua bèn bỏ cõi nước ở trong pháp Phật xuất gia tu đạo.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với vua:

–Đại vương! Ông xuất gia là thành tựu báo Phật. Tin hiểu như thế là đại báo, công đức, lợi ích.

Đại vương! Bồ-tát xuất gia có hai mươi bốn lợi ích: Bỏ việc thế gian được tự tại; trừ phiền não đạt giải thoát; mặc áo ca-sa đạt đạo không nhiễm; đủ bốn việc đạt bốn tánh; thích hạnh Đầu-đà, trừ dục ác và dục lớn; không bỏ giới; thọ hưởng an lạc nơi trời người; không bỏ Bồ-đề đạt pháp Phật; thích nhàn tịnh, không bàn việc thế gian; không chấp pháp, tâm thanh tịnh; đủ thiền định, đạt thiền định; học rộng đạt trí tuệ; trừ kiêu mạn đạt trí tuệ; đoạn tà chấp, thấy đúng; không giác quán

vì biết thật về pháp giới; bình đẳng nhìn đời đạt đại Từ; siêng năng không mệt độ sinh đạt đại Bi; hộ pháp không tiếc thân mạng; tâm thanh tịnh đạt thần thông; niệm Phật, thấy Phật; khéo tư duy đạt trí sâu xa, quán mười hai nhân duyên; chứng thuận nhãn; thành tựu Vô sinh nhãn; tin công đức; đạt trí tuệ Phật. Nghe pháp đó, nhà vua liền giáo hóa con cái, thần dân trong nước, nên có chín vạn chín ngàn ức người xuất gia.

Thiện nam! Sau khi xuất gia, Tỳ-kheo Tịnh Thanh thưa Phật:

–Thế Tôn! Thế nào là xuất gia?

Phật nói:

–Tỳ-kheo! Ông tên là Tịnh Thanh, nên luôn làm thanh tịnh cõi mình. Cõi nước thanh tịnh được gọi là Tỳ-kheo, là xuất gia.

Nghe Phật dạy, Tỳ-kheo tịch tĩnh tư duy: Cảnh giới là đối tượng quán của mắt. Mắt không là thanh tịnh cảnh giới. Cõi tịnh chính là cõi Phật. Mũi, lưỡi, thân cũng thế. Ý là cảnh giới, quán ý không tức là thanh tịnh cảnh giới. Cảnh giới thanh tịnh chính là cõi Phật, là một, là Không, là Vô tướng, không chúng sinh, Vô nguyện, không tạo tác, vô vi.

Thiện nam! Sau khi quán sát như thế tức thời đạt được tâm khinh an, thân kinh an. Thân tâm khinh an rồi thì đạt được vô lượng thần thông, đạt thần thông rồi lại đạt được môn Đà-la-ni lạc thuyết vô ngại. Thiện nam! Ông nên biết Tỳ-kheo Tịnh Thanh lúc đó không phải người nào xa lạ mà chính là ông. Thân tộc của Tỳ-kheo Tịnh Thanh chính là chúng Bồ-tát đến cùng ông. Khi giảng nói pháp Y-đế-mục-đa-già này có một vạn tám ngàn người phát tâm Bồ-đề vô thượng, tám ngàn chúng sinh đạt Nhãn vô sinh.

Thiện nam! Ai muốn đạt Bồ-đề vô thượng nên giảng đúng pháp, an trụ đúng pháp. Ý ấy ra sao? Thiện nam! Có người tự nói: Tôi sẽ thành Phật, xin trao pháp cho. Nhưng rồi không thọ trì, đọc tụng, phân biệt giải thích kinh điển vi diệu, không giữ gìn tịnh giới, không biết đủ, đạt một chút pháp lành đã tự thỏa mãn. Kẻ đó dối trá, không nói đúng pháp, không an trụ đúng pháp. Người nào tự nói: Tôi sẽ thành Phật, xin trao pháp cho. Sau đó thọ trì đọc tụng, giữ gìn tịnh giới, siêng năng tu tập, ít muốn biết đủ, không thỏa mãn với pháp đã đạt. Người ấy không hư dối, an trụ đúng pháp, nói đúng pháp.

Thiện nam! Như quốc vương thiết yến mời tân khách, khách đã đến nhưng yến tiệc chưa bày. Tân khách đều nói: Hôm qua nhận lời mời của vua nên nhà không làm cơm. Giờ đến đây lại chẳng có gì. Tất cả đều chê trách, buồn rầu.

Thiện nam! Đại Bồ-tát xin thức ăn chánh pháp nhưng lại không thọ trì, không giữ giới, chẳng siêng tu, không tu ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, nên chúng sinh chê trách, trời người oán thán.

Thiện nam! Đại Bồ-tát nên làm như lời nói, không nên khi dối chúng sinh.

Lại nữa, thiện nam! Có chúng sinh thỉnh Bồ-tát thuyết giảng. Bồ-tát hứa giảng nhưng lại không thực hành. Thấy vậy, chúng sinh khuyến dụ Bồ-tát giảng nói, nhưng khi chúng sinh hỏi về nghĩa sâu xa, Bồ-tát không thể đáp được. Do vậy tự hổ thẹn, chỉ biết tự bảo vệ mình, dối chúng sinh, nên tất cả đều lánh xa.

Thiện nam! Bồ-tát muốn an trụ đúng pháp, không tiếc thân mạng, bảo hộ chúng sinh.

Thiện nam! Xưa kia, có một sư tử chúa ở trong hang sâu, thường nghĩ: Ta là vua trong các loài thú, cần bảo vệ tất cả. Lúc đó có hai con khỉ sinh con. Chúng đến nói với sư tử chúa: Nếu Đại vương đã hứa bảo vệ muôn thú, chúng tôi xin gửi hai con, chúng tôi cần đi tìm thức ăn. Gửi con xong, chúng ra đi. Khi ấy, trong núi có một chim thú tên Lợi kiến, thấy sư tử ngủ, liền đến bắt hai khỉ con, đem tới một nơi hiểm trở. Khi thức dậy, sư tử hướng về chim thú nói kệ:

*Tôi nay xin thưa đại Thửu vương
Hết lòng nghe kỹ lời tôi nói
Xin trả lại cho hai khỉ con
Đừng để thất hứa rất hổ thẹn.*

Chim Thúu nói kệ đáp lời Sư tử:

*Ta đủ khả năng bay trong không
Khỏi lãnh thổ người nào lo sợ
Nếu muốn bảo vệ hai khỉ con
Nên đem thân mình nạp cho ta.*

Sư tử đáp:

*Ta nay bảo vệ hai khỉ con
Không tiếc thân này, tựa cỏ khô
Nếu vì giữ thân mà nói dối
Làm sao gọi là giữ đúng lời.*

Nói xong, Sư tử đến chỗ cao định hủy thân, chim Thúu liền nói kệ:

Nếu vì kẻ khác bỏ thân mình

Sẽ được thọ hưởng lạc vô thượng

Tôi xin trả lại hai khỉ con

Kính mong Đại vương đừng tự hại.

Thiện nam! Sư tử chúa kia chính là ta đây. Khỉ đực là Ca-diếp. Khỉ cái là Tỳ-kheo-ni Thiện Hộ.

Thiện nam! Hai khỉ con là A-nan và La-hầu-la. Chim Thửu chính là Xá-lợi-phất.

Thiện nam! Bồ-tát không tiếc thân mạng bảo vệ kẻ nương tựa mình.

Thiện nam! Thế nào là làm đúng lời? Bồ-tát nếu nói sẽ bố thí thì liền ban cho; nếu nói giữ giới thì hóa độ tất cả cùng giữ giới như mình; nếu nói tu hạnh nhẫn nhục thì giáo hóa chúng sinh cùng tu hạnh nhẫn; nếu nói tinh tấn tu tập pháp Phật thì dạy mọi người cùng tinh tấn tu tập pháp Phật; nếu nói tu tập thiền định thì độ chúng sinh cùng tu thiền định trừ tán loạn; nếu nói tu trí tuệ thì phân biệt đúng pháp và làm như lời. Đó là Bồ-tát làm đúng lời.

Thiện nam! Nếu Bồ-tát nói đoạn trừ tất cả pháp ác, liền tu tất cả pháp lành, đó là Bồ-tát làm đúng lời.

Thiện nam! Trang nghiêm là nói đúng pháp; rốt ráo là làm đúng pháp. Phát tâm là nói đúng pháp; chí tâm là làm đúng pháp. Phát tâm là nói đúng pháp; không thoái tâm là làm đúng pháp. Thanh tịnh khẩu nghiệp là nói đúng pháp; thanh tịnh thân là làm đúng pháp. Vì là thọ giới là nói đúng pháp; chuyên tâm giữ giới là làm đúng pháp. Phát tâm Bồ-đề là nói đúng pháp; hành đạo Bồ-tát là làm đúng pháp. Trụ nhẫn địa là nói đúng pháp; trụ địa bất thoái là làm đúng pháp. Đạt thân một đời thành Phật là nói đúng pháp; đạt thân tối hậu là làm đúng pháp. Đến nơi cây Bồ-đề là nói đúng pháp, đạt quả Bồ-đề là làm đúng pháp.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát nói đúng pháp, làm đúng pháp.

Lúc giảng nói pháp này, có năm trăm Bồ-tát trụ nơi địa Nhẫn vô sinh.

Khi ấy, trong chúng hội có một Bồ-tát tên Liên Hoa, thưa Phật:

–Thế Tôn! Như lời Phật dạy, nói đúng pháp, làm đúng pháp, thật là không thể nghĩ bàn. An trụ như Phật là nói và làm đúng pháp.

–Thiện nam! Việc này ông có hiểu không?

–Đã hiểu, thưa Thế Tôn. Biết chánh pháp là chân thật tức an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Sơn Vương thưa:

–Thế Tôn! Pháp không chỗ trụ là an trụ đúng pháp. Vì sao? Vì thấy tất cả pháp đều không có giác biết. Vì không giác biết nên không thấy pháp nào gọi là giác. Đã không có pháp làm sao có trụ. Thấy như thế là an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Phước Đức Vương thưa:

–Thế Tôn! Tùy tâm là không an trụ đúng pháp. Bồ-tát quán ý như huyễn là không trụ. Không trụ là an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Nhiên Đăng thưa:

–Thế Tôn! Không tâm tham là an trụ đúng pháp. Thế nào là tâm tham? Nghĩa là có tổn có ích trong pháp. Nếu không tâm tham là an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Nhật Tử thưa:

–Thế Tôn! Bồ-tát tham chấp là động. Không chấp pháp là không động. Không động là an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Dũng Kiện thưa:

–Thế Tôn! Thế gian chạy theo tâm hành biết tâm hành là an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Nhạo Kiến thưa:

–Thế Tôn! Như Phật dạy vì thọ nên có khổ. Nếu không thọ thì các thọ đều đoạn, không thủ thì các thủ đều trừ. Tuy không thọ, không thủ nhưng không bỏ chúng sinh, đó là an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Hương Thượng Vương thưa:

–Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều có gánh nặng là năm ấm. Nếu biết rõ năm ấm, không thấy năm ấm, bỏ gánh nặng, không thấy các pháp là gánh nặng, là an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Trì Thế thưa:

–Thế Tôn! Vào thế gian là không an trụ đúng pháp, trang nghiêm chánh pháp là an trụ đúng pháp. Trang nghiêm chánh pháp là thấy các pháp như hư không.

Bồ-tát Kiên Ý thưa:

–Thế Tôn! Bồ-tát không thấy trong sinh có sinh, trong diệt có diệt, lại cũng không thấy tánh sinh diệt là an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương thưa:

–Thật biết về Niết-bàn, thấy pháp là diệt và không sinh diệt, tất cả chúng sinh đều có tánh Phật, tu tập trang nghiêm để hưởng Bồ-đề là

an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Quang Vô Ngại thưa:

–Có nơi hành là nghiệp ma, là không an trụ đúng pháp. Không thấy nơi hành là trừ nghiệp ma, an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Tịnh Tấn thưa:

–Thế Tôn! Nếu nghĩ ta sẽ đạt pháp. Vì đạt pháp nên siêng năng tu tập. Sự siêng năng đó là không. Nếu quán sát các pháp là không định. Vì không định nên siêng năng tu tập đó là an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Quá Tam Ác Đạo thưa:

–Thế Tôn! Tất cả các pháp là không tạo tác, không thay đổi, không giác quán. Không giác quán là tánh của tâm. Thấy tánh của tâm vốn tịnh là an trụ pháp.

Bồ-tát Bất Khả Tư Nghì thưa:

–Thế Tôn! Biết tâm của chúng sinh là không tạo tác, không thể tư duy. Nếu tư duy về pháp không thể tư duy là an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Nhạo Tịch Tĩnh thưa:

–Thế Tôn! Bồ-tát làm thanh tịnh cảnh giới của tâm là trừ hết lậu hoặc. Trừ hết lậu hoặc là chánh hạnh. Chánh hạnh là an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Thương Chủ thưa:

–Thế Tôn! Bồ-tát đủ pháp lành thanh tịnh, trang nghiêm phước đức trí tuệ. Quán hai pháp trang nghiêm đó là bình đẳng không hai. Vì công đức bình đẳng, trí tuệ bình đẳng. Với trí tuệ bình đẳng quán công đức bình đẳng, không sai biệt là an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Duy-ma-cật thưa:

–Thế Tôn! Không quán hai pháp là an trụ đúng pháp. Không thấy pháp giới hư hoại, sai biệt là an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Y Thiện thưa:

–Thế Tôn! Bồ-tát căn cứ nơi nghĩa chánh, không căn cứ nơi văn tự. Từ nghĩa chánh, thọ trì đọc tụng, giảng thuyết tám vạn bốn ngàn pháp môn, không quên mất, không dao động là an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Tịnh Ý thưa:

–Thế Tôn! Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, chuyên hộ trì tâm Bồ-đề. Khi tu Bồ-đề biết rõ về tánh pháp. Tánh pháp không phải xứ, phi xứ là an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Tất Cánh Tịnh Ý thưa:

–Thế Tôn! Bồ-tát trừ sạch cấu uế, không bị phiền não nhiễm tâm,

là đạt thanh tịnh rất ráo. Tâm thanh tịnh làm theo chánh giác là an trụ đúng pháp.

Bồ-tát Hải Tuệ thưa:

–Thế Tôn! Gắn gũi bạn ác là không an trụ đúng pháp; không tu pháp Thánh là không an trụ đúng pháp. Nếu gắn gũi bạn ác là tạo nghiệp ma, đọa cõi ma.

Thế Tôn! Ai muốn đoạn nghiệp ma, không vào cõi ma, trừ pháp ác thì nên gắn gũi bạn lành.

Phật hỏi:

–Thiện nam! Ông có thật biết về nghiệp ma không?

–Đã biết, thưa Thế Tôn!

–Thiện nam! Ông nên giảng cho vô số Bồ-tát biết.

–Thế Tôn! Nghiệp ma là nhân sắc. Người thấy sắc khởi tâm tham đắm là nghiệp ma. Cho đến ý pháp cũng thế.

Thế Tôn! Bồ-tát hành Bồ thí ba-la-mật, cho tất cả không tiếc. Tham tiếc tài vật thì không cho, phân biệt người nhận, vật cho, người cho là nghiệp ma.

Thế Tôn! Bồ-tát hành Nhẫn nhục ba-la-mật, nhẫn nhịn kẻ mạnh nhưng cũng nhịn nhường kẻ yếu, ngọt diệu khiêm hạ với kẻ mạnh, thô bạo khinh thị kẻ yếu là nghiệp ma.

Thế Tôn! Bồ-tát hành hạnh Tinh tấn ba-la-mật giảng pháp Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát. Khi tu tập Bồ-đề thì khinh thường Thanh văn, Bích-chi-phật, không giảng pháp, thích làm việc thế gian, không thích cúng dường cung kính Tam bảo (cúng hoa, hương, cờ phướn, kỹ nhạc...), không tôn trọng khen ngợi, không thích học rộng. Không gắn gũi người đa văn, là nghiệp ma.

Thế Tôn! Bồ-tát hành Thiền ba-la-mật, đạt thiền định nhưng không điều phục chúng sinh, luôn hối tiếc, đắm pháp lạc, trách người giảng pháp, không bàn luận, khen ngợi tịch tĩnh, tham thiền vị, ghét hai cõi, thích thân vô sắc, sống lâu, nhưng không gặp Phật, không nghe chánh pháp, xa bạn tốt, không biết phương tiện thọ xả, tu xả là nghiệp ma.

Thế Tôn! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, biết nhân quả, không độ sinh bằng bốn Nhiếp pháp, không biết căn tánh thượng trung hạ của chúng sinh là nghiệp ma.

Thế Tôn! Bồ-tát thích tịch tĩnh, thọ nhận lạc tịch tĩnh, không thích

nghe, học hỏi pháp. Nhờ tịch tĩnh nên phiền não không khởi. Vì không khởi nên không biết cho là biết, chưa đoạn cho là đã đoạn, chưa chứng cho là đã chứng; chưa tu nói đã tu, không hiểu thật nghĩa là nghiệp ma.

Thế Tôn! Bồ-tát học rộng, nói những lời hay, vui, vi diệu, mề mại, thích, vì lợi dưỡng như y phục, thuốc men... nên thuyết pháp. Với người tin hiểu, chuyên tâm lắng nghe lại không giảng dạy cho. Kẻ phóng túng, đem vật cúng dường liền giảng pháp. Đáng giảng thì không giảng, không đáng dạy lại dạy, đó là nghiệp ma.

Thế Tôn! Bồ-tát giảng tạng pháp bí mật sâu xa, có chư Thiên, người đạt tha tâm trí, Bồ-tát biết thế lại không vui, tự nghĩ: Ta vì chánh pháp của Như Lai mà đến, không vì lời lẽ thiển cận của thế gian. Đó là người muốn hủy hoại chánh pháp của Như Lai, không muốn pháp tăng trưởng. Ai hủy pháp Phật ta không thích gặp, rồi bỏ ra đi, đó là nghiệp ma.

Thế Tôn! Bồ-tát xem kẻ ác là bạn tốt, kẻ ác ấy không độ sinh bằng bốn Nhiếp pháp, không học rộng, không giáo hóa mọi loài, không giảng pháp xuất thế, thích nói pháp thế gian, không biết pháp, thời, nghĩa, là nghiệp ma.

Thế Tôn! Kẻ ác tri thức không phân biệt giảng nói pháp Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật. Không giúp chúng sinh tu đại Từ bi, trừ tám nạn, tu bố thí, giữ giới, không nói lời êm dịu, không gần gũi, bình đẳng chỉ dạy, không nói đạo Phật sâu xa khó đạt, phải khổ luyện trong nhiều kiếp mới đạt. Đó là kẻ ác, là nghiệp ma.

Thế Tôn! Bồ-tát khởi tâm kiêu mạn, không cúng dường Phật, Pháp, Tăng, sư trưởng, Hòa thượng, cha mẹ, bậc tôn túc, bạn cùng học, cùng thầy. Không gần gũi học hỏi người hơn mình nên dù nghe vẫn quên. Thích gần kẻ thua mình, do vậy dần nuôi lớn pháp ác, xa lánh pháp lành.

Thế Tôn! Như biển sâu, tất cả các dòng sông đều đổ về. Cũng thế, Bồ-tát không kiêu mạn thì nuôi lớn pháp lành. Bồ-tát kiêu mạn là nghiệp ma.

Thế Tôn! Như người trồng cây Chiêm-ba ở vùng đất cao. Vì thấy nước thường đổ về nên đắp đê cao, đất càng cao thì không có nước, dần dần cây cối khô héo, chết hết.

Thế Tôn! Đại Bồ-tát cũng thế, vì nhiều kiêu mạn nên không gần bạn lành, không nghe chánh pháp, hoặc nghe rồi lại quên.

Thế Tôn! Bồ-tát trang nghiêm sắc thân, bà con nhiều, trang

nghiêm phước đức, chưa trang nghiêm trí tuệ, vì thế thường kiêu mạn. Bồ-tát hành trọn trí trang nghiêm, tư duy chánh pháp, thân tướng gầy gò. Bồ-tát kiêu mạn thấy thế thường khinh chê, không cúng dường, càng tăng lòng kiêu mạn, vô minh, phóng túng, không điều phục nghiệp ma. Bồ-tát kiêu mạn vì sắc thân là nghiệp ma.

Lúc đó Đức Thế Tôn nói với Bồ-tát Hải Tuệ:

–Hay thay, hay thay! Ông khéo phân biệt giảng giải về nghiệp ma.

Thiện nam! Hãy lắng nghe, ta sẽ giảng nói về đạo diệt trừ nghiệp ma.

Thiện nam! Tánh của các pháp là không. Biết tánh các pháp là không, chúng sinh cũng không, tu tập tâm Từ, điều phục tự thân là trừ nghiệp ma. Quán tánh của các pháp là không tướng vì chúng sinh tu tập tâm Từ; quán tánh của các pháp là không nguyện, vì chúng sinh nguyện vào sinh tử để điều phục nghiệp; quán tánh của pháp không tham, tánh của chúng sinh cũng không tham, độ chúng sinh thoát tham. Quán tánh của các pháp không sân, tánh của chúng sinh cũng vậy, nguyện trừ sân cho chúng. Quán tánh của các pháp không si, tánh chúng sinh cũng thế, nguyện đoạn si cho mọi loài; quán tánh của các pháp không sinh diệt, vì trừ sinh diệt nên giảng pháp; quán tánh của các pháp bình đẳng, tuy giảng ba thừa nhưng không bỏ Đại thừa; không tham chấp tâm, ý, thức, trừ các duyên, tu pháp trang nghiêm để giúp chúng sinh giải thoát, làm mọi việc nhưng không bỏ hạnh Bồ-tát. Đó là trừ nghiệp ma.

Lúc Phật giảng nói pháp này, thiên ma Ba-tuần trang bị bốn bộ kinh, đến cõi báu, như trước kia đã đến nơi cây Bồ-đề. Thấy vậy Như Lai bảo Bồ-tát Hải Tuệ:

–Ông nói về nghiệp ma, ta nói về cách trừ nghiệp ma nên ma Ba-tuần dẫn bốn bộ binh đến đây. Ông định chống cự bằng cách nào?

Bồ-tát Hải Tuệ thưa:

–Thế Tôn! Con muốn đem ma Ba-tuần và binh chúng của vua về cõi nước Trang nghiêm, còn con ở trong cõi ma.

Lúc đó, Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Thiện nam! Thế giới Trang nghiêm cách cõi này xa gần? Đức Phật ở cõi ấy hiệu là gì?

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Về phương Đông cách đây hơn mười hai hằng hà sa cõi nước, Đức Phật nơi cõi ấy hiệu Pháp Nghi Tịnh

Quang, hiện đang giảng hạnh Bồ-tát thanh tịnh cho các Bồ-tát. Tam thiên đại thiên thế giới ở cõi đó có một ức ma. Mỗi mỗi Ma vương có mười ngàn ức quyến thuộc. Lúc Đức Phật Phá Nghi Tịnh Quang còn tu ở cõi Bồ-đề, tất cả chúng ma đều đến. Bồ-tát giảng pháp cho chúng ma, giúp chúng đạt địa không thoái chuyển, sau đấy mới thành Bồ-đề vô thượng, chuyển bánh xe pháp. Đại đệ tử và thị giả của Phật đều là ma. Chúng ma đó đều có thể giáo hóa chúng sinh. Vì thế ta đưa chúng ma Ba-tuần về đó, trừ nghiệp ma cho chúng, trang nghiêm chánh pháp tối thượng của Như Lai. Nghe thế ma Ba-tuần kinh sợ, ngơ ngác nhìn quanh tìm chỗ thoát, song bốn phương đều bị chướng ngại không thể trốn thoát. Chúng muốn hủy thân cũng không được. Mọi phương kế đều không làm được, chúng lo sợ, thưa Phật:

–Thế Tôn! Xin Đấng Đại Từ cứu hộ chúng con.

Phật nói:

–Ba-tuần! Ta không làm được. Các người nên hướng về Bồ-tát Hải Tuệ, cầu xin sám hối.

Ba-tuần liền quay về Bồ-tát hải Tuệ, chấp tay thưa:

–Thiện nam! Từ nay ta không dám tạo nghiệp ma nữa. Xin Hiền giả nhận sự sám hối này.

Bồ-tát Hải Tuệ nói:

–Ta không giận các người, pháp Bồ-tát là luôn nhẫn nhục với tất cả. Ba-tuần! Các người nên về cõi đó để lạy Phật Phá Nghi Tịnh Quang. Các người sẽ đạt vô số lợi ích.

Lúc này, Bồ-tát đưa tay phải xoa đầu Ba-tuần, nói:

–Như các, Bồ-tát không tham tiếc đối với các pháp ta dùng thần thông đưa các người về đó.

Lập tức Ba-tuần được đưa đến cõi kia. Tới nơi, Ba-tuần lạy Phật, ngồi qua một bên. Các Bồ-tát ở đó thưa Phật:

–Thế Tôn! Cớ sao cõi ta lại có những kẻ nhớ uế như thế?

Phật nói:

–Thiện nam! Cách đây mười hai hàng hà sa cõi nước về phía Tây, có cõi nước Ta-bà, Đức Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni, đang giảng kinh Đại Tập cho vô số chúng. Ở đây có Bồ-tát tên Hải Tuệ, đang giảng nói về nghiệp ma. Ma Ba-tuần này dẫn bốn bộ chúng đến chỗ pháp hội ấy, Bồ-tát Hải Tuệ đã dùng sức thần thông đưa chúng về đây.

Các Bồ-tát ở đó liền nói với Ba-tuần:

–Thiện nam! Người nên phát tâm Bồ-đề vô thượng, trừ nghiệp

ma, chúng ta sẽ làm bạn với người.

Nghe vậy, ma Ba-tuần phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Các Bồ-tát mời Ba-tuần ngồi tòa Sư tử, bảo:

–Nương diệu lực Phật, người hãy nói về kinh Đại Tập mà Đức Thích-ca Mâu-ni đang giảng.

Nhờ thần lực của Bồ-tát Hải Tuệ, Ba-tuần giảng lại những pháp đã nghe, không thiếu một câu một chữ. Các Bồ-tát liền thưa:

–Thế Tôn! Chúng con muốn thấy Đức Thích-ca Mâu-ni và các Bồ-tát ở ấy.

Đức Phá Nghi Tịnh Quang bảo:

–Đợi tí, các vị sẽ thấy cõi báu kia.

Các Bồ-tát lại thưa:

–Chúng con muốn thấy việc làm của ma Ba-tuần ở thế giới ấy.

Khi đó, Đức Thế Tôn biết tâm ý của các Bồ-tát đó, bảo Bồ-tát Hải Tuệ:

–Thiện nam! Ông nên hiện cõi Phật này cho chúng Bồ-tát nơi cõi kia biết.

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Tuệ phóng ra ánh sáng từ mười đầu ngón tay. Ánh sáng đó xuyên qua mười hai hàng hà sa cõi Phật, chiếu đến thế giới kia. Chúng ở đây đều thấy Phật, Bồ-tát, Ba-tuần ngồi tòa Sư tử nói kinh Đại Tập ở cõi kia. Các Bồ-tát đều đứng lên, hướng về Đức Phật Phá Nghi Tịnh Quang, cúi lạy, rải hoa cúng dường. Hoa đó biến thành đài hoa. Các Bồ-tát ở đó thấy đài hoa, thưa Phật:

–Thế Tôn! Đài hoa này từ đâu có?

Phật nói:

–Thiện nam! Đó là hoa cúng dường ta của các Bồ-tát nơi cõi Ta-bà.

Các Bồ-tát thưa:

–Thế Tôn! Làm sao chúng con thấy được cõi Ta-bà?

Phật nói:

–Thiện nam! Các vị hãy chí tâm kính lạy ánh sáng này, tự nhiên sẽ thấy cõi Ta-bà.

Nghe Phật dạy, các Bồ-tát làm theo nên thấy được thế giới Ta-bà, liền đánh lễ Đức Thích-ca Mâu-ni; cúng dường hoa, hương. Các Bồ-tát ở đây lại thấy tam thiên đại thiên thế giới đều ngập nước, như biển cả.

Hoa của họ rải bay đến cõi báu, biến thành lọng báu che trên Như Lai.
Ma Ba-tuần thưa Đức Phá Nghi Tịnh Quang:

–Thế Tôn! Làm sao con trở về lại cõi báu?

Phật nói:

–Thiện nam! Muốn trở về thì chí tâm niệm danh hiệu Bồ-tát Hải Tuệ.

Ba-tuần làm theo, lập tức được trở về cõi báu. Thấy Ba-tuần, Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Người có thấy cõi Phật đó không?

Ba-tuần đáp:

–Xá-lợi-phất! Tôi đã thấy, thấy tất cả trụ xứ của các Bồ-tát thanh tịnh nơi cõi ấy.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Ở đó, người có tạo nghiệp ma không?

–Đại đức! Tôi đến đó chuyên tâm cầu pháp Bồ-đề vô thượng, sao có thể tạo nghiệp ma. Người chí tâm cầu pháp Bồ-đề, thấy rõ nghiệp ma, càng siêng năng tu tập.

Thấy ma Ba-tuần trở lại, sáu vạn chúng sinh, mười ngàn quân ma đều phát tâm Bồ-đề vô thượng, phát nguyện:

–Xin cho chúng con thọ thân như Bồ-tát ở cõi kia.

Bồ-tát Hải Tuệ thưa:

–Thế Tôn! Vì pháp Bồ-đề vô thượng có nhiều oán địch. Hay thay! Thế Tôn! Vì hộ pháp nên tạo lập thần thông. Nhờ sức thần thông nên kinh này sẽ được tồn tại ở đời.

Phật nói:

–Thiện nam! Ta kiến lập thần thông thế nguyện, trông căn lành là vì chúng sinh.

Lúc đó, Đức Phật bảo Tứ Thiên vương:

–Các người nên chuyên tâm bảo hộ đệ tử ta: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ, những người thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng nói kinh này, không nên buông lung vì dục lạc. Ta nay xuất hiện ở đời là để trừ bỏ phóng dật, bảo hộ chánh pháp, liền nói chú: Tam dương, tam ma, tam dương, mặt độn nhĩ, bà la bạt đế đà nhĩ, đà na bạt đế, đầu di đà ra bạt đế, a bà tán đề, a ma lệ, tỳ ma lệ, xà tì la đề, ca la đề, ca la na, a lê a la bạt đế, a lệ bà tán đề, niết già đán ni, a bạt đế mặt đề, ma hô mặt đề, ma la di đề, tì thủ đề, tì thủ đề, bạt đế, ni tát lệ, mạc hãn ni.

Thiện nam! Đó là chú của Tứ Thiên vương. Pháp sư thọ kinh này nên trì chú ấy, sau đó tu từ, duyên niệm mười phương, chí tâm niệm Tứ Thiên vương. Tứ Thiên vương sẽ hiện đến trong giấc mơ hoặc tự đến bảo hộ.

Khi ấy, Tứ Thiên vương thưa Phật:

–Thế Tôn! Nghe chú này, chúng con cùng quyến thuộc sẽ đến chỗ Pháp sư để bảo hộ. Pháp sư cần gì chúng con sẽ cung cấp để Pháp sư trừ bệnh khổ, đạt an lạc.

Khi ấy, Đức Phật bảo Bồ-tát Hải Tuệ:

–Thiện nam! Hãy lắng nghe chú của Đế Thích: Xà da, xà da, mật đế, a bạt đế, bạt đế, ma câu lệ, tư đà bạt đế, thâu ni đàn đế yết lệ, đàn đế đàm ma ni, đa ca lệ, xoa da xoa da mục khư, a bạt đái na, niết dà đái na, sa đế sa đế tán đề.

Kiều-thi-ca! A-tu-la đánh với chư Thiên, chư Thiên sẽ thắng, pháp Phật được tăng trưởng. Kiều-thi-ca! Muốn được an lạc nên hộ chánh pháp.

Thiện nam! Đó là chú của Đế Thích.

Thiện nam! Pháp sư muốn thuyết pháp, trước nên tắm gội sạch thân, cầm hoa thơm, hương về phía Chánh đông kính lễ, lắng lòng niệm mười phương Phật, tâm Từ bi thương khắp chúng sinh. Sau đó lên tòa Sư tử, tụng chú này, nói: “Kiều-thi-ca đến.” Tứ Thiên vương đến, diệt trừ chướng ngại, phiền não cho đại chúng. Lúc đó, Đế Thích và Tứ Thiên vương sẽ đến. Nhờ vậy, đại chúng thích nghe pháp.

Thiện nam! Hãy lắng nghe chú của quân ma cùng quyến thuộc mười phương:

Xà dương, xà ma bạt đế, xa ma mật đề, a phù lệ ma, la hưu đế tào quật lệ, bà la đề ca do lê, đế kỳ bạt đế, a lại ca ni, tỳ xá, đồ ni, ni mật đế, a bạt trì khu khu lệ, già la tát ni, ưu mục xí, xà mật đế, ba la mục xí, bàn đàn na niết già hi đế, xà ma thi.

Chú này có thể hàng phục tất cả luận sư, ma chúng. Đó là ấn Phật, không thể hoại được. Thiện nam! Pháp sư thọ trì đọc tụng chú này, lên pháp tòa, niệm tâm Từ bi thương yêu chúng sinh của Phật, tự coi mình là thầy thuốc, pháp giảng là thuốc hay, người nghe pháp là bệnh nhân, Như Lai là bạn tốt, chánh pháp thường còn. Nghĩ như thế, bốn bên nơi Pháp sư ở trong vòng một do-tuần không có quân ma.

Lúc đó, ma Ba-tuần thưa Phật:

–Thế Tôn! Đệ tử Phật đọc tụng, thọ trì chú ấy, thanh tịnh thân tâm, con sẽ bảo hộ, không tạo quân ma. Nhờ sức thần thông của Bồ-tát Hải Tuệ, con từ bỏ nghiệp ma. Bất kỳ nơi nào trong thành ấp, thôn xóm có thuyết pháp, con sẽ hóa thân đến nghe pháp.

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Ba-tuần! Có tâm đó người sẽ trừ được nghiệp ma và cũng sẽ đạt các pháp.

–Thiện nam! Hãy lắng nghe chú của Phạm thiên.

Mê đa già lệ, ca lâu na già lệ, vô kinh đa già lệ, ưu tử xoa già lệ, Phật đà già lệ, đàm ma già lệ, tăng già già lệ, tô yết đa tì xà da, ma ha tì đàn ni, tì thú đề mục nhĩ, ni ba, lệ đà da, ô xà bạt để, ô xà nghiêm di, nại đàn ni, đàm ma ba để, sát bạt ni, tát già để ưu ba bạt để, tì thú để, sa chiết đa ưu ba xá di, ô lô ca da, phạm ma, tỳ lô ca da phạm ma.

Ai muốn thọ trì chú của Phạm thiên nên hành phạm hạnh thanh tịnh, giữ giới, đọc chú này, thỉnh Phạm thiên.

Phạm thiên! Người nên đến ủng hộ đại chúng đó, để chúng chuyên tâm nghe pháp, niệm Tam bảo, chuyển bánh xe pháp, giữ gìn thành pháp. Pháp sư điều phục các căn, chuyên tâm thanh tịnh, giữ gìn thân, khẩu, ý, siêng tu giới, nhẫn, tinh tấn, đa văn, phát tâm Bồ-đề, tu bốn vô lượng, lên pháp tòa, tụng chú này.

Lúc đó, Phạm thiên và quyến thuộc sẽ đến nơi giảng pháp.

Khi ấy, Phạm vương bạch Phật:

–Thế Tôn! Pháp sư đọc chú này, con trụ nơi thiền thứ nhất nghe được, sẽ bỏ pháp lạc, đến nơi đó, cúng tám pháp: niệm (*nhớ rõ những gì đã nghe*); tuệ (*tư duy pháp sâu xa*); giải (*phân biệt nghĩa lý vi diệu*); nhạo thuyết vô ngại (*trừ tâm nghi*); từ vô ngại (*hiểu rõ tất cả ngôn ngữ của chúng sinh*); vô sở úy (*không ai hơn mình*); pháp quang minh (*giảng đúng*); thọ ký đúng.

Thế Tôn! Chúng con cũng giảng nói pháp này.

–Thiện nam! Sau khi ta Niết-bàn, chư Thiên các vị nên bảo hộ chánh pháp.

Bồ-tát Hải Tuệ thưa:

–Thế Tôn! Sau khi Như Lai Niết-bàn, nên phó chúc pháp này cho người tin hiểu để chánh pháp tồn tại lâu dài.

Lúc đó, từ tướng bạch hào, Phật phóng ra ánh sáng chiếu soi tam thiên đại thiên, thế giới nước, hóa thân của Như Lai hiện khắp nơi với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp nhiều vô kể. Các Đức Hóa Phật

đều nói:

–Chư Phật nơi mười phương cùng Đức Thích-ca đều nguyện cho chánh pháp tồn tại ở đời. Vì sao? Vì tất cả quân ma ác độc đều không thể phá hoại pháp này. Trái đất có thể hoại, biển cả có thể khô, núi Tu-di có thể nát, tâm chúng sinh có thể hợp, hư không có thể lường, bốn đại có thể dời, nhưng nguyện của chư Phật thì không thể biến đổi.

Lúc đó, Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông nên thọ trì, đọc tụng, giảng giải kinh này.

Bồ-tát Hải Tuệ thưa:

–Thế Tôn! Ở trong hội này có vô số Bồ-tát, cố sao Như Lai dạy Tôn giả A-nan thọ trì?

Đại chúng khi ấy đều nghi ngờ, không biết Hải Tuệ và A-nan người nào giỏi hơn. Biết đại chúng nghi, Phật bảo Trưởng lão Ca-diếp:

–Chúng sinh trong tam thiên đại thiên cõi nước có nhiều không?

–Rất nhiều, thưa Thế Tôn!

–Ca-diếp! Giả sử tất cả chúng sinh đó đều thọ thân người, đều đến học hỏi Như Lai thì pháp của Như Lai giảng không bao giờ hết, cũng không chướng ngại.

Thiện nam! Như trời đổ mưa không gì chướng ngại, tất cả các dòng sông đều đổ về biển cả mà nước biển vẫn không thêm bớt. Pháp Phật nơi mười phương mà Bồ-tát Hải Tuệ thọ trì cũng thế.

Ca-diếp! Giả sử chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu đầy đủ Tổng trì như Tôn giả A-nan, muốn so với pháp của Bồ-tát Hải Tuệ thọ trì thì thật không được một phần trong trăm ngàn vạn phần.

Lúc nêu giảng lời này, có trăm ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, rải hoa thơm cúng dường Bồ-tát Hải Tuệ.

Khi đó, Bồ-tát Liên Hoa bạch Phật:

–Thế Tôn! Người thọ trì, đọc tụng, biên chép, phân biệt diễn giải kinh này đạt bao nhiêu phước đức?

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Bảy báu chất đầy ba ngàn cõi
Cúng dường chư Phật ở mười phương
Phước đức không bằng tin thuận kinh
Thọ trì đọc tụng cùng phân biệt.*

*Công đức thành tựu từ bốn pháp
Phật nói vô lượng, vô số kể
Phát tâm Bồ-đề bố thí pháp
An trụ đúng pháp tu tập Bi.
Bốn pháp khôn lường Phật dạy thế
Người trí nghe hiểu không kinh sợ
Tánh của hư không, cõi chúng sinh
Chánh trí Như Lai tâm Bồ-đề.*

Lúc nêu giảng Pháp bảo tụ này, Bồ-tát đến từ mười phương rải hoa, trỗi nhạc cúng dường Phật, tôn trọng ca ngợi, đồng thưa:

–Thế Tôn! Người thọ trì đọc tụng biên chép kinh này đạt vô lượng công đức, dù chư Phật nơi mười phương nêu kể cũng không thể hết. Vì sao? Thế Tôn! Vì chúng sinh nghe kinh này không ai là không phát tâm Bồ-đề.

Lúc đó, tất cả chúng Trời, Người, các Thanh văn như Tôn giả Anan, các chúng Ca-lâu-la, Càn-thát-bà, người đời, nghe kinh đều vui mừng, tin thọ, phụng hành.

